

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2021

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan Nhà nước (CQNN); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của CQNN; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

Trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh Bắc Giang: Kế hoạch hành động số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 01/06/2020 của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Bộ chính trị, Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng lần thứ tư; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các CQNN tỉnh Bắc Giang năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành Nghị quyết số 433-NQ/TU.
- Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hình thành một số thành phần cơ bản của đô thị thông minh, mang lại tiện ích, an toàn, thân thiện cho người dân trên nền tảng công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng lần thứ tư.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

- 100% tỷ lệ Cổng thông tin điện tử thành phần tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 90% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, 60% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 80% tỷ lệ danh mục báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 30% - 50% rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% CQNN sử dụng các Hệ thống phần mềm dùng chung tích hợp từ cấp tỉnh đến cấp xã.

2.2. Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng đô thị thông minh

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 50% tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ giải quyết TTHC.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 20% tỷ lệ thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

2.3. Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% tỷ lệ CQNN từ cấp tỉnh tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trên 80% hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin cho tất cả các hệ thống của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0 năm 2021, công bố mô hình tham chiếu kiến trúc các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang trên cơ sở Khung tham chiếu ICT do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Xây dựng Quy định về chuẩn hóa, tạo lập, cập nhật, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Quy định về chuẩn tích hợp và trao đổi dữ liệu trong sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP).

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 và xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012.

- Xây dựng hạ tầng Kho lưu trữ số tập trung theo mô hình kiến trúc tham chiếu hệ thống thông tin lưu trữ mở OAIS ISO 14721: 2012, ISO 16363: 2012 phục vụ tích hợp tài liệu điện tử lưu trữ của các CQNN trên địa bàn tỉnh đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, mở rộng hạ tầng đường truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước của tỉnh Bắc Giang đến các cấp và đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tình hình triển khai Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển, hoàn thiện Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Nâng cấp mạng LAN, mua sắm máy tính cá nhân, thiết bị CNTT cho các cấp, các ngành đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn về hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT để xây dựng Chính quyền điện tử.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Hoàn thiện nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) kết nối liên thông với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa tỉnh Bắc Giang kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Nền tảng định danh điện tử (eID).

- Xây dựng ứng dụng và cung cấp dữ liệu mở (Open Data) phục vụ minh bạch, cung cấp thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

4. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...*).

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

- Xây dựng kho lưu trữ điện tử, dữ liệu, hồ sơ điện tử tập trung.

- Tiếp tục phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh: triển khai CSDL GIS hạ tầng cung cấp điện; CSDL GIS hạ tầng đô thị; CSDL GIS hạ tầng khu công nghiệp; CSDL GIS hạ tầng thương mại; CSDL GIS hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng Hệ thống quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

- Triển khai ứng dụng giải pháp Tích hợp hệ thống Smart e-KYC (định danh điện tử từ xa).

- Xây dựng Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công tỉnh, tích hợp Chatbot trả lời hướng dẫn TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn đã được quy định.

- Hoàn thiện, bổ sung các dịch vụ công trực tuyến của các cấp, các ngành đưa lên Cổng dịch vụ công tỉnh và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng các Cổng thông tin điện tử của các CQNN các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp: tiếp tục nâng cấp các dịch vụ thông tin; xây dựng các ứng dụng tích hợp; nâng cấp giao diện; nâng cấp các Cổng thành phần của các đơn vị sở, ngành, UBND cấp huyện; triển khai xây dựng Công TTĐT đến 100% các xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì, phát triển Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang; phát triển Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Duy trì, nâng cấp, triển khai hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh để thực hiện TTHC theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Xây dựng CSDL công dân tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin cũng như an toàn cho các hệ thống thông tin và các hệ thống khác theo quy định.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan. Tập trung các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin như: Xác định và xây dựng phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kiểm tra, giám sát an toàn thông tin mạng; phòng, chống phần mềm độc hại; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống CNTT của tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin về an toàn thông tin mạng theo quy định. Tăng cường năng lực thiết bị đảm bảo hoạt động có hiệu quả Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc cho các cán bộ, công chức, viên chức trong CQNN tỉnh Bắc Giang với nhiều hình thức khác nhau.

7. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực CNTT chất lượng cao (khoảng 20 người) để làm nòng cốt trong tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển CNTT và hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT của các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về CNTT, an toàn, an ninh bảo mật cho cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác quản trị, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và khai thác CNTT trong cán bộ, công chức, CIO các cấp.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng phổ cập CNTT cho cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chứng thư số và ứng dụng chữ ký số cho cán bộ công chức, viên chức các cấp.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành

- Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo phát triển, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin của đơn vị mình; gương mẫu, đi đầu trong ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, điều hành, tạo bước chuyển biến về lề lối, phương thức làm việc; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống; tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả đã triển khai; dần thay thế, tích hợp các ứng dụng nhỏ, lẻ.

- Triển khai theo từng giai đoạn, chọn các đơn vị làm thí điểm, sau đó nhân rộng, ưu tiên các lĩnh vực liên quan đến cải cách hành chính và lĩnh vực dễ triển khai, nhiều người sử dụng, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Hình thức triển khai kế hoạch thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời nắm bắt tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp hoặc đề xuất các Bộ, ngành liên quan phối hợp giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ngân sách địa phương đảm bảo nguồn lực cho phát triển, ứng dụng CNTT theo danh mục nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch này.

- Xác định những nội dung Nhà nước phải tập trung đầu tư, quản lý, vận hành, những nội dung có thể xã hội hóa để huy động các nguồn lực và công nghệ của xã hội.

4. Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các CQNN theo Khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách về CNTT do Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các Tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Gắn kết phát triển, ứng dụng CNTT với CCHC

Triển khai đồng bộ hoạt động phát triển, ứng dụng CNTT với CCHC trong toàn hệ thống chính trị, gắn kết chặt chẽ hoạt động phát triển CNTT tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất cho công cuộc CCHC của tỉnh.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT

Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng Đô thị thông minh.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong nước

Tăng cường trao đổi, hợp tác với các Thành phố trong nước (Như: Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Quảng Ninh...), các Tập đoàn CNTT hàng đầu trong nước về xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT năm 2021 kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

2. UBND huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí để triển khai ứng dụng CNTT tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách đề tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của CQNN trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ Đô thị thông minh.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và hiệu quả thấp.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Hướng dẫn các cấp, các ngành rà soát, đề xuất, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai năm 2021 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và quy định hiện hành, đảm bảo khả thi.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến thường xuyên chủ động thực hiện việc rà soát các TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết sau khi có Quyết định công bố TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung của cấp có thẩm quyền được ban hành để xác định và đăng ký danh mục, mức độ của từng dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình để gửi Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh Bắc Giang năm 2021, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của các CQNN của tỉnh.

4. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND huyện, thành phố ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của cơ quan, địa phương mình, tập trung vào triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Nhiệm vụ hoàn thiện môi trường pháp lý				
1	Xây dựng chính sách, hội nghị, hội thảo về CNTT	Nghiên cứu kiện toàn tổ chức và xây dựng chính sách về CNTT; tổ chức hội nghị, hội thảo tham quan các mô hình Chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
2	Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Tiếp tục cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0 năm 2021, công bố mô hình tham chiếu kiến trúc các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
3	Xây dựng Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Xây dựng Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang trên cơ sở Khung tham chiếu ICT do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới theo Đề án phát triển ĐTTM
4	Tuyên truyền nâng cao khai thác chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
II	Nhiệm vụ phát triển hạ tầng kỹ thuật				
1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
2	Xây dựng hạ tầng Kho lưu trữ số tập trung	Xây dựng hạ tầng Kho lưu trữ số tập trung theo mô hình kiến trúc tham chiếu hệ thống thông tin lưu trữ mở OAIS ISO 14721: 2012, ISO 16363: 2012 phục vụ tích hợp tài liệu điện tử lưu trữ của các CQNN trên địa bàn tỉnh đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới thực hiện NĐ 45 của Chính phủ

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	Phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	Tiếp tục rà soát, mở rộng hạ tầng đường truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước của tỉnh Bắc Giang đến các cấp và đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tình hình triển khai Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
4	Nâng cấp, phát triển, hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Đầu tư trang thiết bị, bản quyền phần mềm, MCU - kết nối đa điểm, đường truyền, hệ thống điều khiển, thu tín hiệu âm thanh micro, loa... để tăng quy mô (điểm cầu) năng lực xử lý, tốc độ xử lý cho toàn hệ thống từ tỉnh đến xã	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
5	Chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm THDL tỉnh; Mua địa chỉ IP tỉnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL; Ưu tiên chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống phần mềm dùng chung như: Cổng TTĐT tỉnh; Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng dịch vụ công tỉnh; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Thư điện tử công vụ; Hệ thống các phần mềm chuyên ngành,...	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
6	Nâng cấp mạng LAN, mua sắm máy tính cá nhân, thiết bị CNTT cho các cấp, các ngành	Nâng cấp, hoàn thiện mạng LAN trong các CQNN các cấp, bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới trong Đề án phát triển ĐTTM
III	Nhiệm vụ phát triển các hệ thống nền tảng				
1	Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Hoàn thiện nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) kết nối liên thông với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; Xây dựng hệ thống CSDL và phần mềm nền tảng (SSO, LDAP) phục vụ tích hợp các ứng dụng dùng chung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Triển khai kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia, y tế, giáo dục...	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2	Xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa tỉnh Bắc Giang	<p>Xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa tỉnh Bắc Giang cần đảm bảo các yêu cầu chung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; - Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử 	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới thực hiện NĐ 45 của Chính phủ
3	Xây dựng Nền tảng định danh điện tử (eID)	<p>Xây dựng Nền tảng định danh điện tử tỉnh Bắc Giang gồm những chức năng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số; - Lưu trữ và truy xuất thông tin người dân; - Kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống Chính quyền điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) 	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng xã hội số theo QĐ 749 của Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng ứng dụng và cung cấp Dữ liệu mở (Open Data)	Xây dựng ứng dụng và cung cấp dữ liệu mở (Open Data) phục vụ minh bạch, cung cấp thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
IV	Nhiệm vụ phát triển dữ liệu				
1	Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành	<p>Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ; Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm,...)</p>	Các sở, ngành	Sở TT&TT	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2	Xây dựng, phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh	Triển khai CSDL GIS hạ tầng cung cấp điện; CSDL GIS hạ tầng đô thị; CSDL GIS hạ tầng khu công nghiệp; CSDL GIS hạ tầng thương mại; CSDL GIS hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
3	Xây dựng kho lưu trữ điện tử, dữ liệu, hồ sơ điện tử tập trung	Xây dựng Kho lưu trữ điện tử tập trung được xây dựng theo mô hình kiến trúc tham chiếu hệ thống thông tin lưu trữ mở OAIS ISO 14721: 2012, ISO 16363: 2012... ứng dụng công nghệ Big Data và điện toán đám mây để hình thành Kho lưu trữ điện tử tập trung phục vụ triển khai các bài toán chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới thực hiện NĐ 45 của Chính phủ
V	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ				
1	Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc	Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Sở TT&TT	Văn phòng UBND tỉnh	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
2	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Tiếp tục duy trì, nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn đã được quy định; Hoàn thiện, bổ sung các dịch vụ công trực tuyến của các cấp, các ngành đưa lên Cổng dịch vụ công tỉnh và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
3	Nâng cấp, chuẩn hóa Hệ thống phần mềm một cửa điện tử	Duy trì, cập nhật bổ sung các TTHC, phát triển Hệ thống thông tin phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
4	Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Nâng cấp các dịch vụ thông tin; xây dựng các ứng dụng tích hợp; Nâng cấp giao diện; Nâng cấp các Cổng thành phần. Triển khai Cổng TTĐT đến 100% các xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT	Văn phòng UBND tỉnh	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Xây dựng, phát triển Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang	Duy trì, phát triển tích hợp CSDL của tỉnh, của Quốc gia về ASXH; tích hợp các CSDL chuyên ngành khác liên quan	Sở TT&TT	Sở Lao động – TBXH	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
6	Ứng dụng Chatbot trả lời hướng dẫn TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Ứng dụng Chatbot sử dụng công nghệ trí thông minh nhân tạo (AI) để trả lời tự động các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp về thông tin TTHC, dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng dịch vụ Công của tỉnh; hỗ trợ tổ chức, người dân trong tiếp cận thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Triển khai thực hiện sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận (VB số 1219/SNV-CCHC ngày 28/8/2020 của Sở Nội vụ)
7	Triển khai ứng dụng giải pháp Tích hợp hệ thống Smart e-KYC (định danh điện tử từ xa)	Tự động nhận diện và xác minh thông tin, định danh danh tính của công dân/tổ chức/doanh nghiệp; Bóc tách các thông tin trong giấy tờ tùy thân như (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu ...)	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Triển khai thực hiện sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận (VB số 1219/SNV-CCHC ngày 28/8/2020 của Sở Nội vụ)
8	Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang	Duy trì, phát triển Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT	Sở Ngoại vụ	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
9	Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang	Duy trì, nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
10	Nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
11	Nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang	Nâng cấp, triển khai hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
12	Phát triển Hệ thống chứng thực điện tử và quản trị chữ ký số tỉnh Bắc Giang	Tiếp tục phát triển, triển khai, tích hợp ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh để thực hiện TTHC theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
13	Xây dựng CSDL công dân tỉnh Bắc Giang	Xây dựng CSDL công dân tỉnh Bắc Giang phục vụ giải quyết DVC trực tuyến, tích hợp với Cổng dịch vụ công tỉnh và CSDL dân cư Quốc gia	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
14	Xây dựng Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Xây dựng phần mềm Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ mới của Ban Dân tộc

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
VI Bảo đảm an toàn thông tin					
1	Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng	Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin cũng như an toàn cho các hệ thống thông tin và các hệ thống khác theo quy định	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	CV số 2236/UBNDKT ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện
2	Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các CQNN	Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện nhiệm vụ phát triển ĐTTM
VII Phát triển nguồn nhân lực CNTT					
1	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức theo chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và khai thác CNTT trong cán bộ, công chức, CIO các cấp; Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng phổ cập CNTT cho cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
2	Đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, phụ trách về CNTT, an toàn an ninh thông tin	Tiếp tục đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về CNTT, an toàn, an ninh bảo mật cho cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác quản trị, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	KH 146/KHUBND ngày 28/6/2019
3	Đào tạo, tập huấn quản lý, sử dụng chứng thư số và ứng dụng chữ ký số trong các CQNN tỉnh	Tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao hiểu biết, kỹ năng về quản lý và sử dụng chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân thuộc các CQNN tỉnh đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật; nâng cao chất lượng ứng dụng chữ ký số trong đội ngũ cán bộ CCVC phục vụ đẩy mạnh ký số trong các giao dịch điện tử của các CQNN tỉnh, phục vụ XD chính phủ điện tử, Chính phủ số	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên